



Số: 40 /BC- KT&HT

Mường Tè, ngày 23 tháng 8 năm 2022.

**BÁO CÁO**  
**Giá vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Mường Tè tháng 8/2022**

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

Căn cứ Công văn số 1281/SXD-KT&VLXD ngày 19/10/2021 của Sở Xây dựng về việc khảo sát giá vật liệu xây dựng làm cơ sở xem xét công bố giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Căn cứ giá vật liệu xây dựng do các tổ chức, cá nhân đơn vị SXKD vật liệu xây dựng cung cấp. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Mường Tè báo cáo giá vật liệu xây dựng sản xuất, lưu thông trên địa bàn huyện tháng 8/2022, cụ thể như sau:

1. Giá VLXD lưu thông trên địa bàn huyện Mường Tè (Phụ lục I) là giá bán của các tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh VLXD cung cấp đã bao gồm chi phí bốc lên phương tiện bên mua và chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)..

2. Giá VLXD tại nơi sản xuất (Phụ lục II) là giá bán của các đơn vị sản xuất bán tại cơ sở sản xuất, cung ứng đã bao gồm chi phí bốc lên phương tiện bên mua và chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

Trên đây là Báo cáo giá vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Mường Tè tháng 08 năm 2022. Kính gửi Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Văn Dương**

**KHẢO SÁT CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LƯU THÔNG**

**Công bố giá vật liệu xây dựng tháng 08 năm 2022**  
**trên địa bàn thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè**

Kính gửi: Sở Xây dựng Lai Châu.



Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Mường Tè khảo sát và cung cấp thông tin giá vật liệu xây dựng lưu thông trên địa bàn thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè tháng 08 năm 2022 như sau:

STT	Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật/ quy cách/ nhà sản xuất/ xuất xứ	Giá bán lưu thông trên thị trường (trước thuế VAT)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
<b>1</b>	<b>Gạch tuylen 2 lỗ</b>	đ/viên		<b>1.450</b>	
<b>2</b>	<b>Thép Hòa Phát các loại</b>				
	Thép cuộn D6-D8	kg		18.500	
	Thép D10	kg		18.500	
	Thép D12	kg		18.500	
	Thép D14-D28	kg		18.500	
	Thép hình mạ kẽm	kg		24.500	
<b>3</b>	<b>Xi măng các loại</b>				
	Xi măng Điện Biên PC 30	kg		1.564	
	Xi măng Điện Biên PC 40	kg		1.591	
	Xi măng Lai Châu PC 30	kg		1.618	
	Xi măng Lai Châu PC 40	kg		1.664	
	Xi măng ViCem Hải Phòng PC 30	kg		1.670	
	Xi măng ViCem Hải Phòng PC 40	kg		1.700	
<b>4</b>	<b>Cát xây dựng</b>				
	Cát xây, cát trát	m3		181.818	
	Cát bê tông	m3		200.000	
<b>5</b>	<b>Gạch lát nền</b>				
	Gạch lát nền 60x60cm	m2	Prime	135.000	
	Gạch ốp tường 30x60cm	m2	Prime	125.000	
	Gạch lát nền chống trơn 30x30cm	m2	Prime	110.000	
<b>6</b>	<b>Tôn các loại</b>				
	Tôn 0,38mm	đ/m2		100.000	
	Tôn 0,40mm	đ/m2		105.000	
<b>7</b>	<b>Dây điện</b>				
	Dây điện Trần Phú 2x1	đ/m		10.000	
	Dây điện Trần Phú 2x1,5	đ/m		12.000	
	Dây điện Trần Phú 2x2,5	đ/m		19.000	
	Dây điện Trần Phú 2x4	đ/m		30.000	
	Dây điện Trần Phú 2x6	đ/m		40.000	
<b>8</b>	<b>Bồn nước Inox Tân Thành (đã bao gồm cả chân bồn)</b>				
	1200L nằm	đ/cái		2.000.000	
	1200L đứng	đ/cái		2.200.000	
	1500L nằm	đ/cái		3.300.000	
	1500L đứng	đ/cái		3.100.000	
	2000L nằm	đ/cái		4.700.000	
	2000L đứng	đ/cái		4.500.000	



**KHẢO SÁT CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG TẠI NƠI SẢN XUẤT**

Kính gửi: Sở Xây dựng Lai Châu.

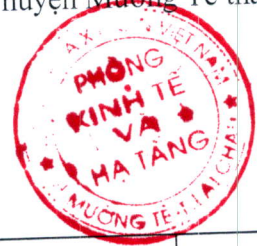
Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Mường Tè khảo sát và cung cấp thông tin giá vật liệu xây dựng lưu thông trên địa bàn thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè tháng 08 năm 2022 như sau:

Đơn vị sản xuất: Công ty cổ phần Tân Phong

Địa chỉ: Bản Nà Phầy, xã Vàng San, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu

Số điện thoại: 0943.333.888

Người trực tiếp của đơn vị sản xuất: Ông: Lê Hồng Phong



STT	Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật/ quy cách/ nhà sản xuất/ xuất xứ	Giá bán lưu thông trên thị trường (trước thuế VAT)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
<b>I</b>	<b>Vật liệu đá xây dựng</b>				
1	Đá hộc	m3		209.091	
2	Đá 0,5x1	m3		300.000	
3	Đá dăm 1x2	m3		300.000	
4	Đá dăm 2x4	m3		290.909	
5	Đá dăm 4x6	m3		281.818	